

“Xanh vỏ đỏ lòng” ...

Xem thêm 

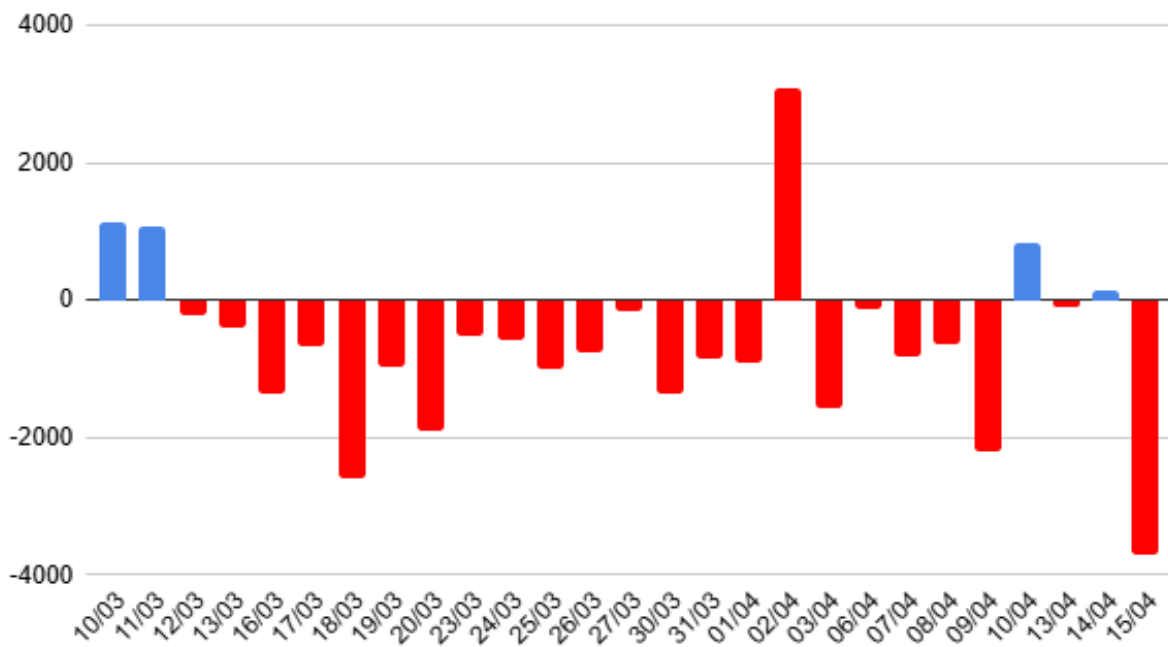
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 15/04 ghi nhận diễn biến tăng điểm mạnh về chỉ số nhưng trạng thái phân hóa sâu quay trở lại, phản ánh rõ nét hiện tượng “xanh vỏ, đỏ lòng” khi dòng tiền chủ yếu tập trung vào một số cổ phiếu vốn hóa lớn. VN-Index mở cửa tích cực và duy trì đà tăng trong suốt phiên, đặc biệt bứt tốc về cuối phiên nhờ lực kéo từ nhóm trụ, qua đó đóng cửa tăng **25 điểm (+1,41%)** lên **1.800,65** điểm. Tuy nhiên, độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực khi số mã giảm chiếm ưu thế. Khối ngoại bán ròng 3694 tỷ sàn HSX, tự doanh mua ròng nhẹ 61 tỷ đồng.
- **Điểm nhấn trong phiên** đến từ nhóm cổ phiếu “họ Vingroup” khi đóng vai trò dẫn dắt tuyệt đối. VIC tăng kịch trần, đóng góp khoảng +20 điểm cho VN-Index, cùng với VHM (+7,43 điểm), VPL, VRE đồng loạt tăng mạnh, trở thành động lực chính giúp chỉ số bứt phá. Bên cạnh đó, một số mã trụ khác như VJC tăng 6,83%, VCB tăng 1% cũng hỗ trợ tích cực cho đà tăng của thị trường.
- **Ở chiều ngược lại**, phần lớn các nhóm ngành ghi nhận diễn biến kém tích cực. **Nhóm ngân hàng** chịu áp lực điều chỉnh với STB giảm 2,72%, TCB, MBB, ACB, VIB, EIB đồng loạt giảm nhẹ. **Nhóm chứng khoán** phân hóa nhưng thiên về tiêu cực khi VCI, VND giảm điểm, trong khi chỉ một số mã như HCM, SHS giữ được sắc xanh. **Nhóm công nghiệp và nguyên vật liệu** chịu áp lực bán rõ rệt với HPG giảm 1,75%, GEX giảm 2,56%, DCM giảm 3,37%.
- **Đánh giá:** Mặc dù VN-Index ghi nhận phiên tăng điểm tích cực và duy trì chuỗi tăng ngắn hạn, nhưng đà tăng hiện tại vẫn mang tính cục bộ khi phụ thuộc lớn vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là họ Vingroup.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index ghi nhận tín hiệu kỹ thuật tích cực khi hình thành nền tăng kèm gap ngay từ đầu phiên, cho thấy lực cầu chủ động quay trở lại và tạo động lực kéo chỉ số đi lên. Chỉ số hiện đã vượt lên trên các đường trung bình ngắn hạn như MA20 và MA40, qua đó củng cố xu hướng hồi phục ngắn hạn. MACD tiếp tục duy trì trên đường tín hiệu, đồng thời Histogram mở rộng trong vùng dương, phản ánh đà tăng đang được củng cố.
 - **Kịch bản 1 (60%)** VN-Index tiếp tục hồi lên vùng 1.840-1.860 điểm và rung lắc trong quá trình tăng.
 - **Kịch bản 2 (40%)** VN-Index điều chỉnh kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.760 - 1.780 (MA100).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức TRUNG BÌNH và ưu tiên sự linh hoạt trong bối cảnh thị trường tăng điểm nhưng mang tính chất “xanh vỏ, đỏ lòng”.
 - **MUA Có thể giải ngân từng phần** trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh, ưu tiên các cổ phiếu thuộc nhóm dẫn dắt còn duy trì xu hướng tăng tốt như bất động sản vốn hóa lớn, một số mã ngân hàng giữ nhịp chỉ số hoặc cổ phiếu có nền tích lũy chặt và chưa tăng nóng. Tập trung vào các cổ phiếu còn dư địa tăng và có sự hỗ trợ của dòng tiền. Hạn chế mua đuổi các mã đã tăng mạnh, đặc biệt là nhóm cổ phiếu “họ Vin” khi đã có mức tăng nhanh trong ngắn hạn.
 - **BÁN Tiếp tục chốt lời từng phần** đối với các cổ phiếu đã đạt mục tiêu lợi nhuận. Chủ động cơ cấu giảm tỷ trọng ở các nhóm yếu hơn thị trường hoặc các mã chịu áp lực bán ròng mạnh từ khối ngoại.

Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 15/04/2026	44.65
• Vùng mua/bán tiềm năng	42-44
• Giá chốt lời	52-54
• Giá cắt lỗ	39
• Vốn hóa (tỷ đồng)	9,875.18
• SLCP lưu hành (cp)	221,168,700
• KLGD BQ 10 phiên	1,510,540
• Giá sổ sách	15.71
• EPS hiện tại	2.49
• P/E	17.92

CHỜ MUA

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Laptop và tablet trở thành động lực tăng trưởng chính nhờ chu kỳ nâng cấp thiết bị và AI PC

- Mảng máy tính xách tay và máy tính bảng tiếp tục là trụ cột quan trọng trong cơ cấu doanh thu của DGW. Trong quý 4/2025, doanh thu mảng này đạt 2.008 tỷ đồng, tăng hơn 30% so với cùng kỳ, trong bối cảnh nhu cầu nâng cấp thiết bị phục vụ AI và hệ điều hành Windows 11 gia tăng. Các báo cáo ngành cho thấy làn sóng thay thế thiết bị đang diễn ra khi doanh nghiệp và người dùng cá nhân chuyển sang các dòng laptop hiệu năng cao, laptop gaming và các thiết bị hỗ trợ AI. Điều này giúp DGW hưởng lợi nhờ danh mục phân phối rộng với nhiều thương hiệu lớn và khả năng mở rộng thị phần khi các nhà phân phối nhỏ gặp khó khăn trong việc chuẩn hóa hóa đơn và nghĩa vụ thuế theo quy định mới.

Mảng điện thoại đảo chiều tăng trưởng, mở ra chu kỳ hồi phục từ năm 2026.

- Sau giai đoạn suy giảm trong năm 2025, mảng điện thoại của CTCP Thế Giới Số (DGW) đã quay lại quỹ đạo tăng trưởng trong quý 4 khi đạt doanh thu 3.210 tỷ đồng, tăng 19,5% YoY. Sự cải thiện đến từ việc thị phần phân phối iPhone duy trì ổn định, đồng thời các dòng điện Xiaomi phục hồi sau giai đoạn điều chỉnh tồn kho. Theo các báo cáo ngành, thị trường smartphone Việt Nam đang dần ổn định khi nhu cầu nâng cấp thiết bị quay trở lại. Trong thời gian tới, việc bổ sung các thương hiệu mới như Motorola và Huawei được kỳ vọng giúp DGW mở rộng danh mục sản phẩm và thúc đẩy tăng trưởng doanh thu trong chu kỳ tiêu dùng mới.

Các mảng kinh doanh mới dần trở thành động lực tăng trưởng dài hạn.

- Bên cạnh các ngành hàng truyền thống, DGW đang tích cực mở rộng sang các lĩnh vực mới như thiết bị văn phòng, thiết bị gia dụng và giải pháp công nghệ doanh nghiệp. Trong quý 4/2025, doanh thu thiết bị văn phòng đạt 1.910 tỷ đồng (+39,7% YoY), thiết bị gia dụng đạt 567 tỷ đồng (+55,8% YoY), trong khi hàng tiêu dùng đạt 171 tỷ đồng. Đáng chú ý, phân khúc server-client ghi nhận tăng trưởng hơn 100% YoY, phản ánh nhu cầu ngày càng lớn đối với hạ tầng công nghệ và chuyển đổi số tại doanh nghiệp. Các công ty chứng khoán cũng đánh giá mảng thiết bị văn phòng và giải pháp công nghệ có thể trở thành động lực tăng trưởng chính của DGW trong giai đoạn 2026-2027.
- **Kết quả kinh doanh.** Năm 2025, ghi nhận doanh thu thuần đạt 26,6 nghìn tỷ đồng (+21% YoY) và LNST đạt 548 tỷ đồng (+23% YoY)
- **Phân tích kỹ thuật.** DGW nằm tại hỗ trợ đường xu hướng tăng dài hạn và các đường trung bình quan trọng.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	19/03/2026	LPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	40-42	48-50	38	20%
2	20/03/2026	GEG	CHỜ MUA	Ngành điện	15-16	18-19	14	20%
3	23/03/2026	HDG	CHỜ MUA	Ngành điện	27-28	30-31	25	11%
4	24/03/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	68-70	80-85	64	17.6%
5	25/03/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	73-77	90-92	67	23%
6	26/03/2026	BID	CANH MUA	Ngân hàng	39-40	45-46	36	15.4%
7	27/03/2026	MBB	TRUNG LẬP	Ngân hàng	24-25	27-28	23	12.5%
8	30/03/2026	HPG	CANH MUA	Ngành thép	26-27	29-30	25	11.5%
9	31/03/2026	POW	CANH MUA	Ngành điện	13-13.5	15-16	12	15.3%
10	01/04/2026	BVB	CANH MUA	Ngân hàng	12-12.5	14.5-15	11	20.8%
11	02/04/2026	VCG	CHỜ MUA	Xây lắp	20-21	23-24	18	15%
12	03/04/2026	HHV	TRUNG LẬP	Xây lắp	11-11.5	13-13.5	10	13%
13	06/04/2026	TLG	TRUNG LẬP	Bán lẻ	43-45	50-52	40	16.2%
14	07/04/2026	HAH	CHỜ MUA	Cảng biển	50-53	60-65	46	20%
15	08/04/2026	VCI	CANH MUA	Chứng khoán	27-28	31-32	25	14.8%
16	09/04/2026	SSI	CANH MUA	Chứng khoán	29-30	32-33	27	10.3%
17	10/04/2026	FCN	CHỜ MUA	Đầu tư công	12.5-13.5	15-16	11	20%
18	13/04/2026	PLX	CHỜ MUA	Dầu khí	38-40	48-50	35	26%
19	14/04/2026	IJC	CHỜ MUA	Hạ tầng	10-10.6	11.5-12	9.5	15%
20	15/04/2026	BMP	CHỜ MUA	VLXD	135-140	163-170	125	20.7%
21	16/04/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	42-44	52-54	39	23.8%



Danh mục mở mới

STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	18.1	19.8	20%	-7.91%
2	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	46.7	20%	-7.52%
3	07/01/2026	VDS	16.4	19 -20	14.8	15	10%	-8.54%
4	07/01/2026	VNB	17.3	20 - 21	14.7	14.9	10%	-13.87%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
2	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
3	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
4	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
5	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
6	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
7	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
8	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
9	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%
10	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	97.5	25/02/2026	14.84%
11	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	92	25/02/2026	-3.16%
12	26/02/2026	TPB	18.35	20-21	16.5	16.5	09/03/2026	-10.08%



Thị trường thế giới

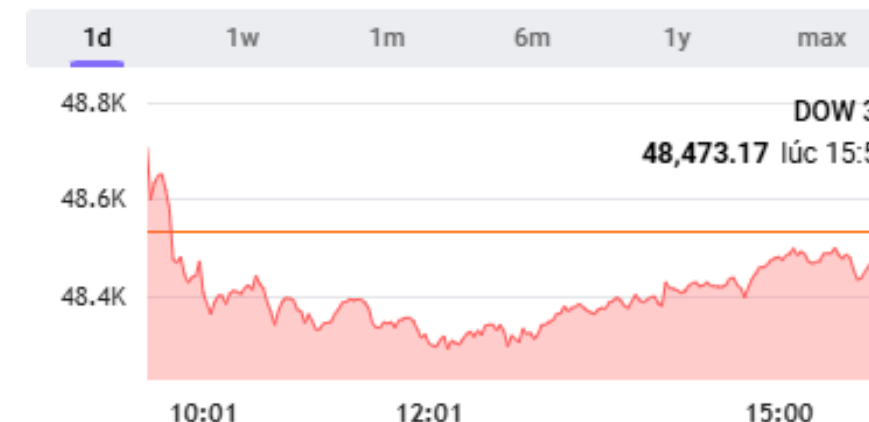
- **Vượt 7,000 điểm, S&P 500 lập đỉnh lịch sử.** Khép phiên ngày 15/04, chỉ số S&P 500 tăng 56 điểm, tương đương 0.8%, lên 7,023 điểm, vượt mức đỉnh trước đó là 6,979 điểm vào ngày 27/01. Nasdaq Composite tăng 377 điểm, tương đương 1.6%, lên 24,016 điểm, vượt qua kỷ lục trước đó là 23,958 vào tháng 10/2025.
- **Ông Trump tuyên bố Trung Quốc đồng ý ngừng cung cấp vũ khí cho Iran khi Eo biển Hormuz mở cửa.** Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump cho biết hôm thứ Tư rằng Trung Quốc đã đồng ý ngừng gửi vũ khí cho Iran như một phần của sự hợp tác giữa Washington và Bắc Kinh liên quan đến Eo biển Hormuz. Ông Trump mô tả tình trạng hiện tại của quan hệ Mỹ-Trung là hợp tác, nói rằng hai quốc gia đang làm việc cùng nhau một cách thông minh và rất tốt.

Thị trường trong nước

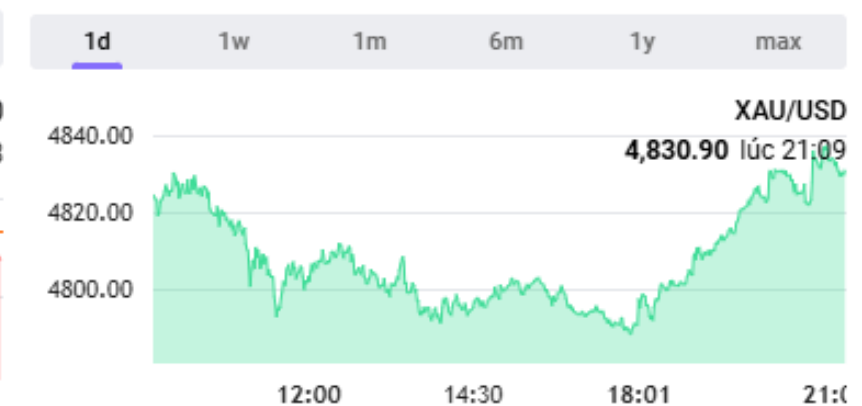
- **Thương mại Việt - Trung vượt 250 tỷ USD, dòng vốn chuyển mạnh sang công nghệ cao.** Theo số liệu từ Cục Hải quan, tổng kim ngạch song phương đã tăng từ khoảng 171,9 tỷ USD năm 2023 lên hơn 205 tỷ USD năm 2024 và đạt khoảng 256,4 tỷ USD trong năm 2025, tương ứng mức tăng gần 25%. Quy mô này tiếp tục củng cố vị thế Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, đồng thời đưa Việt Nam trở thành đối tác thương mại hàng đầu của Trung Quốc trong ASEAN. Xét về cơ cấu, xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc năm 2025 đạt khoảng 70 tỷ USD, trong khi nhập khẩu lên tới gần 186 tỷ USD.
- **Giải ngân đầu tư công quý I đạt 11%, Thủ tướng yêu cầu tăng tốc.** Theo báo cáo của Bộ Tài chính Việt Nam, tính đến hết ngày 31/3/2026, tỷ lệ giải ngân trên cả nước đạt khoảng 11% kế hoạch Thủ tướng giao, cao hơn cùng kỳ năm trước 1,2 điểm phần trăm, tương đương tăng gần 30.000 tỷ đồng về giá trị tuyệt đối. Tuy nhiên, vẫn còn 14 bộ, cơ quan trung ương và 22 địa phương chưa phân bổ chi tiết toàn bộ kế hoạch vốn, trong khi 28 bộ, cơ quan trung ương và 18 địa phương có tỷ lệ giải ngân thấp hơn mức bình quân.

Thị trường hàng hóa

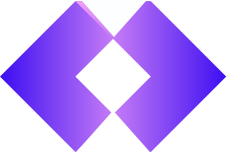
- **Giá dầu đi ngang chờ tin đàm phán Mỹ-Iran.** Giá dầu ổn định trong ngày 15/04, sau khi giảm mạnh trong phiên trước đó khi thị trường ngày càng lạc quan rằng cuộc chiến Trung Đông có thể đạt được một giải pháp ngoại giao. Khép phiên ngày 15/04, hợp đồng dầu WTI giao tháng 5 chốt phiên gần như đi ngang ở mức 91.29 USD/thùng. Dầu Brent giao tháng 6 tăng 14 xu, lên mức 94.93 USD/thùng. Dầu thô Mỹ đã giảm gần 8% trong phiên trước đó (14/04) nhờ kỳ vọng rằng vòng đàm phán thứ hai giữa Mỹ và Iran có thể đạt được thỏa thuận. Tổng thống Donald Trump cho biết cuộc chiến “rất gần với việc kết thúc” trong một cuộc phỏng vấn với Fox Business trong ngày 15/04. Ông Trump nói rằng “thị trường chứng khoán sẽ bùng nổ” khi xung đột chấm dứt.



🇺🇸 Dow 30	48,463.72	-72.27 / -0.15%	🕒
🇺🇸 Dow 30 Futures	48,555.50	+91.80 / +0.19%	🕒
🇺🇸 Nasdaq Futures	26,274.70	+70.10 / +0.27%	🕒
🇺🇸 S&P 500 Futures	7,035.70	+12.80 / +0.18%	🕒
🇯🇵 Nikkei 225	59,038.50	+904.26 / +1.56%	🕒
🇨🇳 Shanghai	4,027.21	+0.58 / +0.01%	🕒
🇸🇬 Hang Seng	25,947.32	+75.00 / +0.29%	🕒
🇰🇷 KOSPI	6,188.40	+97.01 / +1.59%	🕒
🇬🇧 FTSE 100	10,559.58	-49.48 / -0.47%	🕒
🇬🇧 FTSE 100 Futures	10,570.80	+9.80 / +0.09%	🕒



XAU/USD	4,830.26	+39.46 / +0.82%
Gold	4,852.20	+28.60 / +0.59%
Copper	6.1098	+0.0313 / +0.51%
Brent Oil	94.700	-0.200 / -0.21%
London Sugar	419.50	-4.70 / -1.11%
Silver	80.515	+0.887 / +1.11%
Crude Oil WTI	91.010	-0.280 / -0.31%
Platinum	2,152.75	+31.85 / +1.5%
London Coffee	3,394.00	+43.00 / +1.28%
US Wheat	591.90	-1.35 / -0.23%
US Corn	450.60	-1.15 / -0.25%



NVL: Đặt mục tiêu doanh thu hơn 22.700 tỷ đồng năm 2026

- Novaland đặt mục tiêu doanh thu thuần năm 2026 đạt 22.715 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 1.852 tỷ đồng, lần lượt gấp hơn 3 lần và đánh dấu sự trở lại có lãi sau giai đoạn tái cấu trúc. Doanh nghiệp cho biết kế hoạch khả thi nhờ tiến triển tại các dự án trọng điểm, đặc biệt Aqua City có thể đóng góp tới 60% doanh thu. Sau khi vượt qua giai đoạn khó khăn, Novaland đã khôi phục thi công, bàn giao hàng nghìn sản phẩm và tháo gỡ phần lớn vướng mắc pháp lý. Đồng thời, công ty cải thiện cấu trúc nợ, bổ sung nguồn vốn và đặt mục tiêu đẩy mạnh bàn giao.

OCB: Đặt mục tiêu lãi 6.960 tỷ đồng, lên kế hoạch tăng vốn thêm gần 3.995 tỷ đồng

- OCB đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2026 đạt 6.960 tỷ đồng, tăng 39% so với năm 2025, đồng thời trình kế hoạch phát hành gần 399,46 triệu cổ phiếu để nâng vốn điều lệ từ 26.631 tỷ đồng lên 30.625 tỷ đồng. Nguồn vốn tăng thêm dự kiến phục vụ hoạt động kinh doanh, đầu tư công nghệ và mở rộng tín dụng. Trên nền kết quả 2025 với tổng tài sản hơn 322.900 tỷ đồng và lợi nhuận 5.022 tỷ đồng, ngân hàng hướng tới tăng trưởng đồng bộ về tài sản, huy động và dư nợ. Bên cạnh đó, OCB tiếp tục đẩy mạnh số hóa, nâng hiệu quả hoạt động và kiểm soát rủi ro.

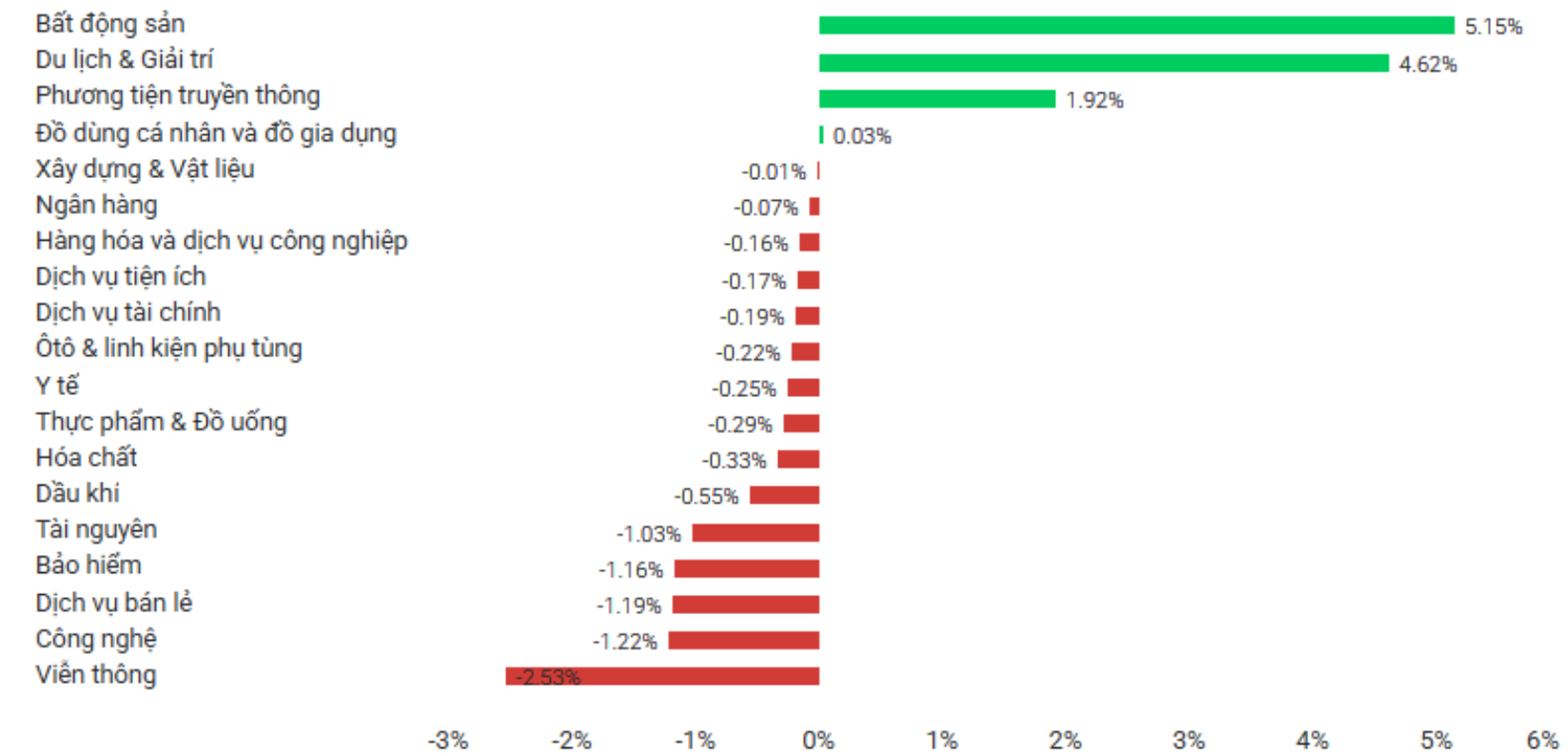
MVN: Mục tiêu giảm vốn Nhà nước, đầu tư vào siêu cảng Cần Giờ

- VIMC trình kế hoạch giảm tỷ lệ sở hữu Nhà nước xuống 65% thông qua lộ trình tăng vốn nhiều giai đoạn, đồng thời dự kiến góp gần 14.000 tỷ đồng vào liên doanh phát triển siêu cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ. Doanh nghiệp đặt mục tiêu doanh thu năm 2026 đạt 22.186 tỷ đồng, tăng 8%, trong khi lợi nhuận sau thuế dự kiến 2.589 tỷ đồng, giảm nhẹ do áp lực chi phí. Kế hoạch được xây dựng trong bối cảnh thị trường vận tải biển biến động mạnh bởi yếu tố địa chính trị và giá nhiên liệu tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác và toàn chuỗi logistics.

ACB: Sẽ phát hành hơn 667 triệu cổ phiếu trả cổ tức

- Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) dự kiến phát hành tối đa 667,76 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025, tương ứng tỷ lệ 13%, qua đó nâng vốn điều lệ từ 51.366 tỷ đồng lên 58.044 tỷ đồng nếu hoàn tất. Cổ phiếu phát hành thêm được tự do chuyển nhượng, dự kiến triển khai trong giai đoạn quý II-III/2026, với nguồn từ lợi nhuận chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ. Trước đó, ACB đã thông qua kế hoạch cổ tức tổng tỷ lệ 20%, gồm 13% bằng cổ phiếu và 7% tiền mặt.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
TNT	9.08	0.59 (6.95%)	15.60	DCL	37.15	-2.75 (-6.89%)	45.91
VIC	177.00	11.50 (6.95%)	1,149.38	HSL	5.18	-0.22 (-4.07%)	1.89
TMT	12.50	0.80 (6.84%)	2.95	CVT	25.95	-0.95 (-3.53%)	0.01
VJC	178.20	11.40 (6.83%)	456.57	DCM	44.45	-1.55 (-3.37%)	236.81
VHM	137.00	8.10 (6.28%)	879.96	DGC	54.60	-1.70 (-3.02%)	129.40



Công bố danh mục cổ phiếu thành phần chỉ số VN Diamond Việt Nam 20/04/2026.

- Danh mục cổ phiếu của các chỉ số VN Diamond và VN Finselect do Sở Giao dịch Chứng khoán công bố là cơ sở quan trọng phản ánh sự sàng lọc và cơ cấu lại các nhóm cổ phiếu tiêu biểu trên thị trường. Các chỉ số này đại diện cho nhóm cổ phiếu có chất lượng cao, giới hạn room ngoại (VN Diamond) và nhóm tài chính – ngân hàng (VN Finselect). Việc thay đổi danh mục có thể kéo theo biến động dòng tiền từ các quỹ ETF và nhà đầu tư tổ chức, qua đó ảnh hưởng đáng kể đến diễn biến giá cổ phiếu liên quan.

Hoàn tất cơ cấu danh mục ETF VN Diamond & VN Finselect – 29/04/2026.

- Việc các quỹ ETF mô phỏng chỉ số VN Diamond và VN Finselect hoàn tất cơ cấu danh mục phản ánh hoạt động tái cân bằng định kỳ dựa trên tiêu chí lựa chọn cổ phiếu của từng chỉ số. Đây là sự kiện quan trọng khi các quỹ ETF thường thực hiện mua – bán với khối lượng lớn, có thể tạo ra biến động ngắn hạn về giá và thanh khoản đối với các cổ phiếu liên quan.

GDP – Anh – 16/04/2026.

- Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) do cơ quan thống kê quốc gia công bố là thước đo tổng giá trị hàng hóa và dịch vụ được sản xuất trong nền kinh tế trong một khoảng thời gian nhất định. Đây là chỉ báo quan trọng phản ánh sức khỏe và tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Dữ liệu GDP giúp nhà đầu tư đánh giá chu kỳ kinh tế, triển vọng tăng trưởng cũng như định hướng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE). Những biến động của chỉ số này có thể tác động đáng kể đến thị trường tài chính, bao gồm chứng khoán, trái phiếu và đồng GBP

Lãi suất cho vay cơ bản (LPR) – Trung Quốc – 20/04/2026.

- Lãi suất cho vay cơ bản (Loan Prime Rate – LPR) do Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc công bố, là mức lãi suất tham chiếu quan trọng trong hệ thống tài chính, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vay vốn của doanh nghiệp và người dân. Đây là công cụ điều hành chính sách tiền tệ then chốt nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và ổn định thị trường tín dụng. Diễn biến của LPR giúp nhà đầu tư đánh giá định hướng nới lỏng hay thắt chặt tiền tệ của Trung Quốc, từ đó tác động đến thị trường tài chính khu vực và toàn cầu, đặc biệt là dòng vốn, tỷ giá và hàng hóa.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	GMH	HOSE	24/03/26	16/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
2	VFG	HOSE	25/03/26	16/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
3	HRB	UPCoM	26/03/26	17/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
4	VCI	HOSE	26/03/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 250 đồng/CP
5	VCI	HOSE	26/03/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:7
6	CCI	HOSE	27/03/26		Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 3:1
7	SD9	HNX	27/03/26	22/04/26	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 550 đồng/CP
8	NDP	UPCoM	27/03/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
9	TA6	UPCoM	27/03/26	02/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 267.1 đồng/CP
10	LBM	HOSE	31/03/26		Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 4:1
11	MBS	HNX	02/04/26		Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1
12	SHB	HOSE	03/04/26		Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:10
13	SBT	HOSE	06/04/26		Quyền mua trái phiếu chuyển đổi, tỷ lệ 855113:100
14	TCX	HOSE	07/04/26	08/05/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
15	VTP	HOSE	07/04/26		Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:42
16	VGR	UPCoM	08/04/26	17/04/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3,500 đồng/CP
17	BSH	UPCoM	08/04/26	24/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
18	HAM	UPCoM	08/04/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
19	NBE	UPCoM	09/04/26	16/09/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,100 đồng/CP
20	PTM	UPCoM	10/04/26	17/04/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
21	ANT	HOSE	13/04/26	24/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
22	VNX	UPCoM	13/04/26	04/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 13,000 đồng/CP
23	TDM	HOSE	14/04/26	29/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
24	BNW	UPCoM	15/04/26	14/05/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 600 đồng/CP
25	BWA	UPCoM	16/04/26	15/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 450 đồng/CP
26	QNS	UPCoM	16/04/26	28/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
27	CDC	HOSE	17/04/26		Quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1
28	CTD	HOSE	17/04/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1
29	TBC	HOSE	22/04/26	08/05/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
30	WSB	UPCoM	23/04/26	22/05/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009